



ĐỀ THI TRANG NGUYỄN TIẾNG VIỆT 3

Năm 2021 - 2022

TÀI LIỆU DÀNH TẶNG CHO HỌC SINH

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3

(Năm học 2021 – 2022)

SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG



Bài 1: Khỉ con nhanh trí

Em hãy giúp bạn khỉ nối ô trên với ô giữa và ô giữa với ô dưới để tạo thành từ đúng.

Chú ý: Có những ô không ghép được với ô giữa.

The illustration shows a boat on the water with a red flag and a sign that says "MŨI CÀ MAU". There are several boxes containing words arranged around the boat. A cartoon monkey is sitting on the grass in the foreground.

Words in boxes (top row): chung, bò, tổng, đoàn, trung, liên

Word in box (middle): kết

Words in boxes (bottom row): viết, bạn, thúc, quả, luận, hợp



Bài 2: HỔ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hổ sắp xếp lại trật tự các từ để tạo thành câu.

nước tranh hoạ xanh Non đồ. biếc như

↓

Lá lá đùm rách. lành

↓

Tiếng gió già. trồng trường

↓

học Quê là đi hương đường


↓

rợp Con bướm vàng vè bay.


↓

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

Mười đẹp Tháp sen. nhất bông




xứ vô Nghệ quanh. Đường quanh



tha đầy Kiên lâu cũng tỏ.



ai gi kh ảng



đ iệp ngh òng



Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Tìm từ bắt đầu bằng "s" hoặc "x" là môn nghệ thuật sân khấu trình diễn những động tác khéo léo, hấp dẫn của người hoặc thú.

A. xoan

B. xiếc

C. xẩm

D. sáo

2. Ai là người có bàn tay khéo léo trong khổ thơ sau?

*Bàn tay cô giáo
Tết tóc cho em
Về nhà bà khen
Tay cô đến khéo!*
(Định Hải)

A. bà

B. em bé

C. cô giáo

D. mẹ

3. Câu văn nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A. Mẹ em đang đi gieo mạ trên đồng.

B. Lũ trẻ vừa thả diều vừa hò reo ầm ĩ.

C. Tiếng chuông reo leng keng trong gió.

D. Bà cẩn thận deo từng hạt giống xuống luống rau.

4. Giải câu đố sau:

*Ai làm bạn với gỗ cây
Làm ra bàn ghế đó đây đều dùng?*

A. thợ mộc

B. thợ may

C. thợ xây

D. thợ rèn

5. Tiếng nào có thể kết hợp với tiếng "ca" để tạo thành từ chỉ hoạt động?

A. quốc

B. hát

C. nước

D. thi

6. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tinh thần đoàn kết?

A. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.

B. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.

C. Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng.

D. Cha mẹ sinh con, trời sinh tính.

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

7. Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

- A. Nhà cao sừng sững như núi.
- B. Ngọn núi ở lại cùng mây.
- C. Mấy trăm cửa sổ gió reo.
- D. Mặt trời theo về thành phố.

8. Đáp án nào dưới đây là câu khiến?

- A. Hút thuốc lá có hại cho sức khoẻ.
- B. Con chó đi ra ngoài một mình.
- C. Mẹ đưa em đi học.
- D. Ai cũng yêu thương em.

9. Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu chấm hỏi?

- A. Tại sao hôm nay cậu nghỉ học?
- B. Con có làm sao không?
- C. Không khí buổi sớm thật trong lành làm sao?
- D. Sao nước sông ở đây bẩn thế nhỉ?

10. Đọc đoạn văn dưới đây và cho biết vì sao bác sĩ Đặng Văn Ngữ vẫn luôn giữ bên mình va li đựng nấm pê-ni-xi-lin dù phải trải qua chặng đường rất vất vả?

Năm 1948, bác sĩ Đặng Văn Ngữ rời Nhật Bản về nước tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp. Để tránh bị địch phát hiện, ông phải vòng từ Nhật Bản qua Thái Lan, sang Lào, về Nghệ An, rồi từ Nghệ An lên Việt Bắc. Dù băng qua rừng rậm hay suối sâu, lúc nào ông cũng giữ bên mình chiếc va li đựng nấm pê-ni-xi-lin mà ông gây được từ bên Nhật. Nhờ va li nấm này, bộ đội ta đã chế được thuốc chữa cho thương binh.

(Đức Hoài)

- A. Vì va li nấm đó sẽ bán được rất nhiều tiền.
- B. Vì va li nấm đó có thể chế tạo ra thuốc chữa bệnh cho thương binh.
- C. Vì va li nấm đó sẽ giúp ông trở thành một bác sĩ nổi tiếng.
- D. Vì loại nấm đó có độc rất nguy hiểm.

THI HƯƠNG - CẤP HUYỆN



Bài 1: Trâu vàng uyên bác

Em hãy giúp bạn trâu điền từ còn thiếu vào chỗ trống

Thương người như thể thương

Mắt lòng trước được lòng

Con sâu làm rầu nòi

Yêu nước nòi

Tôn trật tự

Mưa dầm thấm

Cha mẹ sinh trời sinh tính

Cũ người mới

Chung đầu cật

Chớ thấy sóng cả mà rã chèo



Bài 2: Ngựa con đũng cảm

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

Hạt sương long lanh	bò ngang trên lưng cỏ.
Chú voi	thơm ngát trong đầm.
Con cua	là loài biết nói tiếng người.
Con hổ	gầm lên thật dững mãnh.
Dòng sông uốn lượn	là một chiếc đèn lồng tí hon.
Những bông hoa sen	đọng trên ngọn cỏ xanh.
Mỗi quả hồng chín	như một dải lụa.
Chim bồ câu	lấp lánh trên bầu trời đêm.
Chim vẹt	là biểu tượng của hoà bình.
Ngôi sao khuya	hươu vùi uống nước bên suối.

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Đọc văn bản sau và cho biết thiên nhiên ở Sa Pa có điểm gì đặc biệt?

Hôm sau chúng tôi đi Sa Pa. Phong cảnh ở đây thật đẹp. Thoắt cái, lá vàng rơi trong khoảnh khắc mùa thu. Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận. Thoắt cái, gió xuân hây hây nồng nức với những bông hoa lay ơn màu đen nhung hiếm quý.

Sa Pa quả là món quà tặng diệu kì mà thiên nhiên dành cho đất nước ta.

(Nguyễn Phan Hách)

- A. Thiên nhiên Sa Pa thay đổi đa dạng trong một ngày.
- B. Thiên nhiên Sa Pa rất khắc nghiệt.
- C. Thiên nhiên Sa Pa giống thiên nhiên mùa thu ở miền Bắc.
- D. Thiên nhiên Sa Pa đang bị tàn phá và cần được bảo vệ.

2. Đọc đoạn thơ sau và cho biết đoạn thơ miêu tả hoạt động gì của các bạn học sinh?

*Ngày đẹp lắm bạn ơi!
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi.*

*Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.*
(Tập đọc 3, 1980)

- A. Chơi đá cầu
- B. Chơi cầu lông
- C. Chơi nhảy dây
- D. Chơi đá bóng

3. Từ nào dưới đây có nghĩa là "không ngủ được vì có điều phải suy nghĩ"?

- A. hoang mang
- B. hào phóng
- C. thao thức
- D. phân vân

4. Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Những quả bóng bay lơ lửng trên bầu trời.
- B. Tết năm nào Nga cũng nhận được những bao lì xì xinh xắn.
- C. Con gió nhẹ làm lung lay những ngọn cỏ ven đường.
- D. Hiền được mẹ mua cho một chiếc nơ màu đỏ.

5. Từ nào dưới đây viết đúng chính tả?

- A. suất sắc B. sản suất C. suất bản D. năng suất

6. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. trôi chảy, chao đảo C. chứa chan, trung tâm
B. chót vót, leo chèo D. chênh lệch, chằng chịt

7. Câu văn nào dưới đây sử dụng biện pháp so sánh?

- A. Bức tranh thiên nhiên rất tươi sáng và sinh động.
B. Mặt hồ phẳng lặng như tấm gương khổng lồ.
C. Cánh đồng lúa chín vàng xuộm, trái rộng mênh mông.
D. Bầu trời đêm lấp lánh muôn ngàn vì sao.

8. Tìm tiếng bắt đầu bằng "l" hoặc "n" là tên một loại cây lá nhỏ, hoa màu đỏ, quả chứa nhiều hạt mọng nước, khi chín thường có màu đỏ.

- A. lê B. lạc C. na D. lựu

9. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Nhà đẹp thì mát, bát sạch ngon cơm.
B. Nhà rộng thì mát, bát sạch ngon cơm.
C. Nhà cao thì mát, bát sạch ngon cơm.
D. Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm.

10. Chọn tiếng bắt đầu bằng "s" hoặc "x" thích hợp để điền vào chỗ trống trong câu sau:
Bác Tuấn là thợ Bác thường chia ... thức ăn với những người thợ khác. Mọi người rất yêu quý bác.

- A. xê - xê B. xê - sê C. sê - xê D. sê - sê

11. Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn văn dưới đây?

Đêm nay trăng sáng quá! Bầu trời điểm xuyết một vài ngôi sao lấp lánh như những con đom đóm.

(Ngọc Linh)

- A. trăng - đom đóm C. ngôi sao - đom đóm
B. bầu trời - đom đóm D. bầu trời - ngôi sao

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

12. Chọn từ còn thiếu để điền vào câu tục ngữ sau:

Cái ..., cái tóc là góc con người.

- A. tay B. da C. môi D. răng

13. Thành ngữ/tục ngữ nào dưới đây nói về thói quen tiết kiệm, dành dụm?

- A. Cùn cùn bù thông minh
B. Tích tiểu thành đại
C. Lên thác xuống ghềnh
D. Tự lực cánh sinh

14. Giải câu đố sau:

*Để nguyên sông ở Hoà Bình
Bỏ huyền cây lớn sân đình làng quê.
Từ bỏ huyền là từ gì?*

- A. da B. xa C. ca D. đa

15. Giải câu đố sau:

*Tỉnh nào có vịnh Hạ Long
Tuần Châu, Bãi Cháy xanh trong biển trời?*

- A. Quảng Ninh C. Quảng Bình
B. Quảng Trị D. Quảng Ngãi

16. Câu nào dưới đây là câu giới thiệu?

- A. Mùa xuân, cây cối đâm chồi nảy lộc.
B. Buổi sáng, chim hót véo von trong vòm lá.
C. Những giọt sương lấp lánh trong nắng mai.
D. Hoa đào là sứ giả của mùa xuân.

17. Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

- A. hiền - lành B. xấu - đẹp C. sáng - sớm D. tối - đen

18. Câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- A. Cạnh cây sồi già là một cây sung nhỏ.
B. Bầu trời mùa thu xanh trong và lồng gió.
C. Những giọt sương long lanh như ngọc.
D. Cá lớn, cá bé bơi lướt qua những rạn san hô đỏ.

19. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm?

- A. Cô giáo giảng bài trong lớp học.
- B. Lũ trẻ ngồi quây quần bên bếp lửa nghe các cụ già kể chuyện.
- C. Mẹ đang tưới hoa ngoài ban công.
- D. Đôi mắt bé tròn xoe, lúc nào cũng ánh lên vẻ vui tươi, tinh nghịch.

20. Từ 3 tiếng "giản, ca, đơn", em có thể ghép được bao nhiêu từ?

- A. 2 từ
- B. 3 từ
- C. 4 từ
- D. 5 từ

21. Từ nào dưới đây có nghĩa là "ngay thẳng, thật thà, phản ánh lại đúng với sự thật"?

- A. trung bình
- B. trung thực
- C. trung tâm
- D. trung chuyên

22. Đoạn văn dưới đây có những từ chỉ hoạt động nào?

Ngày xưa, hươu rất nhút nhát. Hươu sợ bóng tối, sợ thú dữ, sợ cả tiếng động lạ. Tuy vậy, hươu rất nhanh nhẹn, chăm chỉ và tốt bụng. Một hôm nghe tin bác gấu ốm nặng, hươu xin phép mẹ đến thăm bác gấu.

(Theo Thu Hằng)

- A. nhút nhát, tốt bụng
- B. xin phép, thăm
- C. nhanh nhẹn, chăm chỉ
- D. ốm nặng, tiếng động

23. Từ nào dưới đây là từ chỉ hoạt động?

- A. ngó nghiêng
- B. dẻo dai
- C. mềm mại
- D. long lanh

24. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm vóc dáng của con người?

- A. lực lưỡng
- B. lực sĩ
- C. lực lưỡng
- D. lực kế

25. Từ nào dưới đây là từ chỉ đặc điểm?

- A. chu vi
- B. chu kì
- C. chu cấp
- D. chu đáo

26. Từ nào dưới đây dùng để mô tả tiếng chim?

- A. rậm rạp
- B. véo von
- C. vun vút
- D. rì rào

27. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu phẩy?

- A. Tiếng chim không ngớt, vang xa vọng, mãi lên trời cao xanh thẳm.
- B. Cây non vừa trỗi, lá đã, xoà sát mặt, đất.
- C. Ánh trăng trong, chảy khắp, trên cành cây kẽ lá, tràn ngập trên, con đường trắng xoá.
- D. Mặt trăng tròn, to và đỏ, từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa.

28. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm?

- A. Cây bưởi có rụng lá vào mùa đông không.
- B. Hoa bưởi có màu gì.
- C. Cây bưởi đẹp nhất vào thời gian nào.
- D. Cây bưởi đẹp nhất là vào độ tháng hai, tháng ba.

29. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm hỏi?

- A. Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao?
- B. Sao biển xuất hiện nhiều ở đâu?
- C. Những ngôi sao khuya lấp lánh trên bầu trời đêm?
- D. Sao chè là công việc rất vất vả và tốn nhiều công sức của mẹ?

30. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm than?

- A. Ngày mai các bạn đi học từ mấy giờ!
- B. Bầu trời hôm nay như thế nào!
- C. Ngoài đồng, hương lúa chín thơm biết bao!
- D. Trên sân trường, các bạn nam đang đá cầu phải không!

THI HỘI - CẤP TỈNH



Bài 1: Hồ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hồ sắp xếp lại trật tự các từ để tạo thành câu.

lấy phủ giá điều gương Nhiều

↓

nhau nước trong thương Người một phải cùng.

↓

đỏ sông dòng sâu. Muôn biển

↓

thì thì sáo ráo, Quạ tám mưa. tám

↓

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

biển sông chèo đâu còn? nước Biển nhỏ,
⏏

mưa chóng Năng trưa, tối. chóng
⏏

lòng. cùng chung một rét Khi
⏏

đạ. đôi Khi một cùng chung
⏏

ườ iên ng k c
⏏

ph m â ục kh
⏏

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

Bài 2: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

1 biểu dương	2 anh dũng	3 bổ ích	4 hữu ích	5 hoạt bát
6 cẩn thận	7 thật thà	8 nhà thơ	9 nhanh nhẹn	10 minh bạch
11 hài hước	12 can đảm	13 sáng tỏ	14 thành thực	15 sĩ tử
16 thí sinh	17 thi sĩ	18 chu đáo	19 vui tính	20 khen ngợi



và ; và ; và ; và ; và

và ; và ; và ; và ; và

Tài liệu dành tặng học sinh. Đề nghị không sao chép, kinh doanh dưới mọi hình thức.

Bài 3: Điền từ

1. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành khổ thơ dưới đây:

Bạn bè riu rít tìm nhau
Qua con đường đất rục màu phơi.
Bóng tre mát rượi vai người
Vàng trắng như lá thuyền trôi êm đêm.

(Theo Chử Văn Long)

2. Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành văn bản sau:

Đang đi, vịt con thấy một bạn đang nằm trong một cái túi trước ngực của mẹ. Vịt con cất tiếng chào:

- Chào bạn! Bạn tên là gì thế

- Chào vịt con! Tôi là chuột túi. Bạn có muốn nghe tôi kể chuyện về mẹ không?

Vịt con gật đầu, chuột túi liền kể:

- Tôi còn bé nên được ở trong cái túi trước bụng của mẹ tôi. Thật là êm ái Đã bao lần mẹ tôi mang tôi chạy băng qua cánh rừng qua đồng cỏ mênh mông để tránh hổ dữ Mẹ thờ hỏn hển, ướt đẫm mồ hôi. Ôi Tôi yêu mẹ biết bao!

(Theo Nguyễn Thị Thảo)

3. Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Ngôi sao ngủ với bầu trời
Bé nằm ngủ với à oi tiếng bà
Gió còn ngủ tận thung xa
Để con chim ngủ la đà ngọn cây
Núi cao ngủ giữa chăn mây
Quả sim béo mọng ngủ ngay vệ đường.

(Theo Quang Huy)

Trong đoạn thơ trên có ... từ chỉ đặc điểm.

4. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được một nhận xét đúng:

(1) Mặt biển mênh mông, tĩnh lặng tựa tấm thảm khổng lồ, trải dài đến tận chân trời.

(2) Anh họa sĩ tựa lưng vào gốc dừa, hướng ánh mắt ra biển, ngắm hoàng hôn.

(3) Cây tầm gửi mọc trên cành khế, nó lớn dần từng ngày, nương tựa vào cây khế để sống.

Câu số ... có sử dụng hình ảnh so sánh.

5. Điền tiếng thích hợp vào chỗ trống:

Thơ ca dân gian của trẻ em Việt Nam dùng để hát khi đi làm đồng, làm ruộng, thường đi kèm với một trò chơi nhất định gọi là đồng

6. Điền số thích hợp vào chỗ trống để được nhận xét đúng:

(1) Những chú vẹt đang bắt chước nói tiếng người.

(2) Bộ lông của chúng sặc sỡ nhiều màu sắc.

(3) Vẹt là loài chim vô cùng thông minh.

Câu số ... là câu giới thiệu.

Câu số ... là câu nêu hoạt động.

Câu số ... là câu nêu đặc điểm.

7. Điền từ chứa vần "ao" hoặc "oao" thích hợp vào chỗ trống:

Động vật ăn thịt cùng họ với hổ, nhưng bé hơn, lông thường màu vàng, điểm nhiều chấm đen có tên gọi là ...

8. Điền vào chỗ trống "tr" hoặc "ch":

... ông cậ

... ông mong

... ông gai

9. Điền từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Tay làm hàm nhai, tay miệng trễ.

10. Giải câu đố sau:

Để nguyên đóng mở ra vào

Mắt hỏi cắt xẻ gỗ nào bạn ơi.

Từ mắt hỏi là từ

Bài 4: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Đoàn kiến trong đoạn văn dưới đây hiện lên như thế nào?

Trong lúc đàn kiến chăm chỉ suốt mùa hè để tích trữ đồ ăn thì châu chấu lại mãi mê chơi đùa. Thế rồi, khi mùa đông sang, đàn kiến no đủ trong hang ấm áp còn châu chấu đói lả và rét run. Đàn kiến thấy vậy đã cứu đói và cứu mang châu chấu suốt mùa đông. Lúc này, châu chấu mới hiểu được vì sao kiến lại làm việc chăm chỉ suốt mùa hè như vậy. Tất cả để chuẩn bị cho một mùa đông rét buốt khó kiếm thức ăn.

(Theo truyện ngụ ngôn "Kiến và châu chấu")

- A. Đàn kiến làm việc chăm chỉ nhưng vẫn còn nhút nhát.
- B. Đàn kiến làm việc chăm chỉ, liều lĩnh và ích kỉ.
- C. Đàn kiến làm việc chăm chỉ, có kế hoạch và tốt bụng.
- D. Đàn kiến làm việc chăm chỉ, dũng cảm và nghiêm khắc.

2. Trong câu ca dao dưới đây, từ "canh gà" có nghĩa là gì?

Gió đưa cành trúc la đà

Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.

- A. Một món canh nổi tiếng của Thọ Xương
- B. Tiếng gà gáy lúc trời sắp sáng
- C. Một địa danh nổi tiếng ở Thọ Xương
- D. Tiếng gà gáy lúc trời sắp tối

3. Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. chín chắn, che chắn, trú ẩn
- B. trang trại, chải chuốt, trang chải
- C. trông chờ, trù bị, trôi chảy
- D. chân chính, chăm chú, phụ trách

4. Các từ gạch chân trong đoạn văn sau thuộc nhóm từ nào?

Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trà thơm ngậy ngát. Gió đưa mùi hương ngọt lan xa phảng phất khắp rừng. Mấy con kì nhông nằm phơi lưng trên gốc cây mục, sắc da lưng luôn luôn biến đổi từ xanh hoá vàng, từ vàng hoá đỏ, từ đỏ hoá tím xanh...

(Theo Đoàn Giỏi)

- A. Từ chỉ người
- B. Từ chỉ đặc điểm
- C. Từ chỉ hoạt động
- D. Từ chỉ sự vật

5. Những sự vật nào được so sánh với nhau trong đoạn trích sau?

Đây là những ô ruộng bậc thang nằm gọn trong thung lũng. Mãi dưới kia, có dòng suối chảy xiết đang làm quay một chiếc xe nước. Guồng xe này nom hao hao chiếc đu quay mà các bạn vẫn thấy ở công viên.

(Theo Phong Thu)

- A. guồng xe - chiếc đu quay
- B. thung lũng - công viên
- C. ruộng bậc thang - dòng suối
- D. ruộng bậc thang - công viên

6. Thành ngữ nào dưới đây thích hợp để điền vào chỗ trống?

Cô ấy đang rơi vào tình thế

- A. ngàn cân treo sợi tóc
- B. công thành danh toại
- C. nghiêng nước nghiêng thành
- D. công ăn việc làm

7. Dấu phẩy thích hợp điền vào những vị trí nào trong đoạn văn dưới đây?

Mùa đông đã về thực sự rồi (1) Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống (2) chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe (3) từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào (4) quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ. Trên mặt nước chỉ còn lại (5) những chú nhện chân dài như gọng vó bận rộn (6) và vui vẻ thi nhau ngược dòng vượt lên.

(Theo Ma Văn Kháng)

- A. Vị trí (2), (5), (6)
- B. Vị trí (2), (3), (4)
- C. Vị trí (1), (2), (3)
- D. Vị trí (1), (5), (6)

8. Đáp án nào dưới đây là tục ngữ?

- A. Chim có tổ, người có quê.
- B. Chim có tổ, người có tông.
- C. Cây có gốc, người có quê.
- D. Cây có tông, người có gốc.

9. Nhận xét nào đúng với đoạn văn dưới đây?

(1) *Đứng ngắm cây sầu riêng, tôi cứ nghĩ mãi về cái dáng cây kì lạ này.* (2) *Thân nó khẳng khiu, cao vút, cành ngang thẳng đuột, thiếu cái dáng cong, dáng nghiêng, chiều quần, chiều lượn của cây xoài, cây nhãn.* (3) *Lá nhỏ xanh vàng hơi khép lại, tưởng như lá héo.* (4) *Vậy mà khi trái chín, hương ngọt ngào, vị ngọt đến đằm mê.*

(Theo Mai Văn Tạo)

- A. Đoạn văn có 3 câu nêu hoạt động.
- B. Đoạn văn có 1 câu giới thiệu.
- C. Câu (2), (4) là câu nêu đặc điểm.
- D. Câu (1), (2), (4) là câu nêu hoạt động.

10. Tình cảm yêu thương của người mẹ dành cho con được gọi là gì?

- A. Tình huynh đệ
- B. Tình mẫu tử
- C. Tình bằng hữu
- D. Tình phụ tử

11. Trong bài tập đọc "Cửa Tùng", người xưa đã ví bờ biển Cửa Tùng giống với hình ảnh nào?

- A. Chiếc lược ngà cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển
- B. Chiếc lược đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển
- C. Chiếc cặp tóc bạch kim cài vào mái tóc xanh của biển
- D. Chiếc cặp tóc đồi mồi cài vào mái tóc bạch kim của sóng biển

12. Sự vật nào được nhân hoá trong đoạn thơ dưới đây?

*Một chị gà mái
Áo trắng như bông
Yếm đỏ hoa vông
Cánh phồng bấp chuối
Xăm xăm xúi xúi
Tìm ổ quanh nhà
Chạy vào chạy ra
Tót - tót - tót - tót.*

(Theo Võ Quảng)

- A. áo trắng
- B. gà mái
- C. bấp chuối
- D. hoa vông

13. Từ nào dưới đây có nghĩa là "trơ trọi giữa khoảng trống rộng, không biết bầu vú vào đâu"?

- A. chơi bời
- B. chơi vơi
- C. lơ thơ
- D. trơ tráo

14. Những câu nào dưới đây là câu nêu hoạt động?

- (1) Mùa xuân đến, chim hoạ mi hót líu lo trên cành.
- (2) Cây rom như một cây nấm khổng lồ không chân.
- (3) Trời sắp mưa, các loài vật trong rừng chạy đi tìm nơi ẩn nấp.
- (4) Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gấc như vông như gạo.

- A. Câu (2) và (3)
- B. Câu (1) và (3)
- C. Câu (2) và (4)
- D. Câu (1) và (4)

15. Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đặc điểm?

- A. vi vu, vấp vấp, vương vúi
- B. mênh mêng, mày mò, múa may
- C. chông chênh, chín chu, chang chang
- D. lao碌, lên lớp, leng keng

16. Đáp án nào dưới đây gồm các từ viết sai chính tả trong đoạn văn sau?

Chiều buông xuống. Rừng bỗng trở nên âm u. Loáng một cái, mây sấm ào ạt phủ kín bầu trời. Chớp nhoang nhoang phía xa. Dòng suối ban sáng hiền lành là thế, giờ sầm mặt lại, gió ồ ồ chông thật dữ tợn.

(Theo Nguyễn Hữu Lập)

- A. giéo, chông, sấm
- B. sấm, sầm, dữ tợn
- C. xuống, sáng, giéo
- D. chớp, chông, sầm

17. Câu nào dưới đây sử dụng đúng dấu chấm hỏi?

- A. Nhanh lên, sắp đến nơi rồi?
- B. Con trồng được bao nhiêu cái cây rồi?
- C. Con rửa bát xong rồi ạ?
- D. Mẹ ơi, bà ngoại đến rồi?

18. Thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về miền đất bình yên, hiếu khách, ai cũng muốn đến thăm hoặc di cư tới?

- A. Đất có thổ công, sông có hà bá
- B. Đất có lễ, quê có thói
- C. Đất khách quê người
- D. Đất lành chim đậu

19. Giải câu đố sau:

*Anh hùng quê ở Nghệ An
Đặt bom diệt Pháp gian nan vô cùng
Giặc đuổi nhưng vẫn ung dung
Gieo mình cảm tử xuống dòng Châu Giang.
Người anh hùng đó là ai?*

- A. Lê Hồng Phong B. Phạm Hồng Thái C. Cù Chính Lan D. Tô Vĩnh Diện

20. Em hãy sắp xếp thứ tự các câu sau sao cho đúng để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh miêu tả Cửa Tùng của nhà văn Thụy Chương.

- (1) *Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.*
(2) *Bãi cát ở đây từng được ngợi ca là "Bà Chúa của các bãi tắm".*
(3) *Nơi dòng Bến Hải gặp sóng biển khơi ấy chính là Cửa Tùng.*
(4) *Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển.*
(5) *Từ cầu Hiền Lương, thuyền xuôi khoảng sáu cây số nữa là đã gặp biển cả mênh mông.*
(6) *Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt.*

- A. (5) - (3) - (2) - (6) - (1) - (4)
B. (5) - (2) - (3) - (6) - (1) - (4)
C. (5) - (2) - (3) - (4) - (6) - (1)
D. (5) - (3) - (2) - (4) - (6) - (1)